

ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CỦA LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI HIỆN NAY

✍ TS. Đỗ Minh Trang

● **TÓM TẮT:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đóng vai trò then chốt trong nền kinh tế Việt Nam, chiếm khoảng 97% tổng số doanh nghiệp, đóng góp lớn vào GDP, tạo việc làm và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Nhận thức được tầm quan trọng này, Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Luật số 04/2017/QH14), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên điều chỉnh toàn diện chính sách hỗ trợ đối tượng này. Tuy nhiên, sau hơn 7 năm triển khai, quá trình thực thi Luật vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế. Việc đánh giá thực trạng thực thi Luật DNNVV, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện là yêu cầu cấp thiết nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của khu vực doanh nghiệp này trong bối cảnh kinh tế hội nhập và chuyển đổi số.

● **Từ khóa:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp,

● **ABSTRACT:** Small and medium-sized enterprises (SMEs) play a key role in Vietnam's economy, accounting for approximately 97% of all enterprises, contributing significantly to GDP, creating employment, and promoting innovation. Recognizing this importance, the National Assembly enacted the Law on Support for Small and Medium-sized Enterprises (Law No. 04/2017/QH14), which took effect on January 1, 2018. This was the first legal document to comprehensively regulate policies supporting this sector. However, after more than seven years of implementation, the enforcement of the Law still faces various limitations and shortcomings. Assessing the current implementation status of the SME Support Law and proposing solutions for improvement is an urgent requirement to promote the sustainable development of this business sector in the context of economic integration and digital transformation.

● **Keywords:** Small and medium-sized enterprises; enterprise support.

Ngày nhận bài: 17/10/2025 Ngày bình duyệt: 03/11/2025 Ngày duyệt đăng: 10/11/2025

VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG NỀN KINH TẾ

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) được xem là xương sống của nền kinh tế,

không chỉ giúp duy trì sự ổn định kinh tế - xã hội mà còn là động lực cho đổi mới và phát triển bền vững. Việc hỗ trợ DNNVV phát triển sẽ mang lại lợi ích lớn cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Vai trò của DNNVV là:

1. *Góp phần vào tăng trưởng kinh tế*: DNNVV chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số doanh nghiệp hoạt động, tạo ra một phần đáng kể GDP quốc gia. Nhờ tính linh hoạt, DNNVV dễ thích ứng với biến động thị trường, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo trong sản xuất, dịch vụ.

2. *Tạo việc làm và giảm thất nghiệp*: DNNVV là nguồn tạo việc làm chủ yếu, đặc biệt là ở khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa. Giúp giảm bớt áp lực về việc làm cho chính phủ, góp phần ổn định xã hội.

3. *Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo*: Do quy mô nhỏ, dễ thay đổi và thử nghiệm các mô hình kinh doanh mới. Thường là nơi phát sinh các ý tưởng đổi mới sáng tạo, sau đó có thể được nhân rộng hoặc hợp tác với các doanh nghiệp lớn.

4. *Thúc đẩy phát triển vùng và địa phương*: Gắn bó mật thiết với cộng đồng địa phương, DNNVV góp phần phát triển kinh tế địa phương thông qua việc khai thác nguồn lực tại chỗ. Giúp cân bằng sự phát triển giữa thành thị và nông thôn.

5. *Góp phần hình thành chuỗi cung ứng*: DNNVV thường tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn hoặc tập đoàn xuyên quốc gia. Đóng vai trò cung cấp nguyên liệu, phụ tùng, dịch vụ phụ trợ, hoặc phân phối sản phẩm.

6. *Tăng cường cạnh tranh và năng động hóa thị trường*: Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, buộc các doanh nghiệp lớn phải cải thiện chất lượng sản phẩm/dịch vụ. Đóng vai trò quan trọng trong việc đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ cho người tiêu dùng.

VAI TRÒ CỦA LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 có 4 chương với 35 điều. Luật quy định về nguyên tắc, nội dung, nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan

đến hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật gồm: (1) Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng 01 trong 02 tiêu chí sau: Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng; tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng. (2) Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

Về nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật quy định rõ, việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện. Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu hỗ trợ và khả năng cân đối nguồn lực. Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật...

Có rất nhiều hình thức để hỗ trợ DNNVV, bao gồm: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; Hỗ trợ thuế, kế toán; Hỗ trợ mặt bằng sản xuất; Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; Hỗ trợ mở rộng thị trường; Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh; Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo. Trên thực tế, các hình thức hỗ trợ đó đã và đang được thực hiện và đạt được những kết quả nhất định.

Luật Hỗ trợ DNNVV có những vai trò chủ yếu sau:

1. *Là cơ sở pháp lý đồng bộ cho chính sách hỗ trợ*: Luật đã xác lập khung pháp lý rõ ràng, thống nhất và minh bạch cho việc xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV trên phạm vi toàn quốc. Luật quy định về việc hỗ trợ pháp lý, giúp doanh nghiệp nâng cao hiểu biết pháp luật, phòng ngừa và hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh. Đây là nền tảng quan trọng giúp các bộ, ngành, địa phương chủ động ban hành chương trình hỗ trợ phù hợp.

2. *Thúc đẩy tiếp cận vốn, thị trường và công nghệ*: Luật quy định các nội dung hỗ trợ về tín dụng, thuế, mặt bằng sản xuất, công nghệ, thông tin, phát triển nguồn nhân lực... giúp DNNVV có thêm cơ hội phát triển, tiếp cận thị trường và đổi mới sáng tạo.

3. *Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh*: Luật khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp chính thức bằng các chính sách ưu đãi thuế, tư vấn pháp lý, đào tạo... góp phần mở rộng khu vực kinh tế chính thức, tăng tính minh bạch và hiệu quả quản lý. DNNVV chiếm tỷ lệ lớn trong nền kinh tế, đóng góp đáng kể vào GDP, tạo việc làm và cải thiện thu nhập. Luật hỗ trợ nhằm tối ưu hóa vai trò này.

4. *Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo*: Luật tạo hành lang pháp lý để hình thành hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, góp phần hình thành lớp doanh nghiệp mới, năng động, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường quốc tế. Luật cung cấp các chính sách hỗ trợ để các doanh nghiệp này có thể cạnh tranh tốt hơn, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động.

QUÁ TRÌNH THỰC THI LUẬT HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm tỷ trọng trên 95% tổng số doanh nghiệp tại Việt Nam, đóng vai trò quan trọng trong

việc tạo việc làm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng trưởng kinh tế. Nhằm hỗ trợ khu vực này phát triển mạnh mẽ hơn, Quốc hội đã thông qua Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (gọi tắt là Luật DNNVV) vào năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, sau hơn 7 năm triển khai, quá trình thực thi Luật vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế. Việc đánh giá thực trạng thực thi Luật DNNVV, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện là yêu cầu cấp thiết nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của khu vực doanh nghiệp này trong bối cảnh kinh tế hội nhập và chuyển đổi số.

Luật Hỗ trợ DNNVV tập trung vào các chính sách hỗ trợ như: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng; Hỗ trợ thuế, kế toán; Hỗ trợ mặt bằng sản xuất; Hỗ trợ nhân lực, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp.

* Những kết quả tích cực:

Luật đã tạo nền tảng pháp lý cho việc triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV, nâng cao nhận thức về vai trò của DNNVV trong phát triển kinh tế. Một số chính sách hỗ trợ được triển khai, theo đó nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch, chương trình hỗ trợ DNNVV, đặc biệt trong hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, đào tạo nhân lực và xúc tiến thương mại. Việc kết nối mạng hỗ trợ được tăng cường, bao gồm các tổ chức như VCCI, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức tài chính vi mô đã có những chương trình hỗ trợ thiết thực. Đã có các chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành được phê duyệt và triển khai, giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin và được hỗ trợ. Cùng với đó, việc triển khai luật đã giúp cộng đồng doanh nghiệp nâng cao hiểu biết về pháp luật, từ đó chủ động phòng ngừa và giải quyết các vấn đề pháp lý. Các hoạt động hỗ trợ đã góp phần duy trì và thúc đẩy sự phát triển của khu vực doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa, vốn đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế...

Nhà nước và các cấp, ngành có nhiều hình thức hỗ trợ DNNVV. Cụ thể là:

- *Hỗ trợ thuế, kế toán:* DNNVV được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho DN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN. DN siêu nhỏ được áp dụng các TTHC thuế và chế độ kế toán đơn giản theo pháp luật về thuế, kế toán.

- *Hỗ trợ mặt bằng sản xuất:* Căn cứ điều kiện quỹ đất thực tế tại địa phương, điều kiện ngân sách địa phương UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; hỗ trợ giá thuê mặt bằng cho DNNVV tại các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- *Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung:* Nhà nước có chính sách hỗ trợ DNNVV nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của DN.

- *Hỗ trợ mở rộng thị trường:* Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư. DN và tổ chức đầu tư, KD khác được thành lập chuỗi phân phối sản phẩm.

- *Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý:* Các thông tin được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ DNNVV, trang thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp bao gồm: thông tin về

kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV; thông tin chỉ dẫn KD; thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ, ươm tạo DN; tác thông tin khác theo nhu cầu của DN phù hợp với pháp luật.

- *Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:* DNNVV được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự KD và quản trị DN, đào tạo nghề cho lao động làm việc trong các DNNVV.

- *Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh:* Nội dung hỗ trợ gồm:

+ Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về hồ sơ, thủ tục thành lập DN.

+ Miễn lệ phí ĐKDN và phí cung cấp thông tin DN lần đầu; miễn phí thẩm định, phí, lệ phí cấp phép KD lần đầu đối với ngành, nghề KD có điều kiện; miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp GCN ĐKDN lần đầu.

+ Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về các TTHC thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp GCN ĐKDN lần đầu.

+ Miễn, giảm thuế TNDN có thời hạn theo pháp luật về thuế TNDN.

+ Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo pháp luật về đất đai.

+ DNNVV chuyển đổi từ HKD kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của HKD theo pháp luật.

+ HKD chấm dứt hoạt động kể từ thời điểm DNNVV chuyển đổi từ HKD được cấp GCN ĐKDN.

- *Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo:* DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ nếu đáp ứng các điều kiện: Có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp GCN ĐKDN lần đầu; chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đối với công ty cổ phần.

- *Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:* Nội dung hỗ trợ gồm: Đào tạo chuyên sâu về công nghệ, kỹ thuật SX; tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng, chiến lược phát triển sản phẩm theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Cung cấp thông tin về nhu cầu kết nối, SXKD của các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường sản phẩm của cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Hỗ trợ sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm của DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- *Đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo:* Nhà đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo quy định được miễn, giảm thuế TNDN có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về thuế TNDN. Căn cứ vào điều kiện ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định giao cho tổ chức tài chính nhà nước của địa phương thực hiện đầu tư vào DNNVV khởi nghiệp sáng tạo.

*** Những tồn tại, hạn chế:**

Biểu hiện ở một số mặt sau:

- Chính sách chậm đi vào thực tế: Dù Luật có hiệu lực từ năm 2018, nhưng đến nay vẫn còn nhiều nghị định, thông tư hướng dẫn chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc áp dụng tại địa phương. Phần lớn quy định trong luật mang tính khuyến khích, không bắt buộc nên hiệu quả triển khai thấp, phụ thuộc vào khả năng và thiện chí của cơ quan thực thi ở địa phương.

- Nguồn lực triển khai hạn chế: Nhiều địa phương chưa bố trí đủ ngân sách hoặc chưa có bộ phận chuyên trách để triển khai Luật. Luật chủ yếu tập trung vào hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, trong khi doanh nghiệp vừa - lực lượng đang trong giai đoạn phát triển mạnh - lại chưa được

hưởng nhiều chính sách phù hợp. Nhiều chính sách trong luật chưa có nguồn lực rõ ràng, dẫn đến khó triển khai trên thực tế. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương chưa hiệu quả, còn chồng chéo, thiếu thống nhất.

- Thiếu thông tin và tiếp cận khó khăn: Phần lớn DNNVV còn thiếu thông tin về các chính sách hỗ trợ, dẫn đến tỷ lệ tiếp cận chính sách thấp.

- Chưa có cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả: Việc giám sát thực thi Luật chưa thường xuyên, chưa có chỉ số đánh giá hiệu quả chính sách cụ thể. Luật chưa có cơ chế kiểm soát, đánh giá hiệu quả hỗ trợ DNNVV một cách khoa học và thường xuyên. Điều này gây khó khăn trong việc điều chỉnh, cải thiện chính sách cho phù hợp thực tiễn.

Sở dĩ còn có hạn chế, tồn tại như vậy là do: Các bộ, ngành, địa phương chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả trong triển khai chính sách hỗ trợ. Đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ DNNVV còn thiếu kinh nghiệm, thiếu chuyên môn sâu. Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp lớn, tổ chức tài chính tư nhân tham gia hỗ trợ DNNVV còn yếu. Phần lớn DNNVV có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và quản trị yếu nên khó đáp ứng điều kiện hỗ trợ.

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI

1. Hoàn thiện cơ chế chính sách và thể chế:

- Rà soát, sửa đổi các văn bản dưới luật, đảm bảo đồng bộ, rõ ràng, dễ áp dụng. Ban hành các tiêu chí cụ thể để đánh giá hiệu quả thực thi chính sách. Ví dụ: tại Hội thảo “Nâng cao hiệu quả hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”, xác định rằng một số quy định của Nghị định 55/2019/NĐCP còn bất cập, khó triển khai.

- Bổ sung rõ vai trò và trách nhiệm của

các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức đại diện doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp theo Luật.

- Rà soát giảm bớt thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không cần thiết, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm” để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

2. *Tăng cường năng lực tổ chức thực thi:* Thành lập các đầu mối chuyên trách hỗ trợ DNNVV tại địa phương. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV. Ràng buộc trách nhiệm thực hiện chính sách hỗ trợ cho các cơ quan nhà nước, nâng tính bắt buộc của luật. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành và trách nhiệm của từng cấp, từng đơn vị.

3. *Đẩy mạnh truyền thông và nâng cao nhận thức:*

- Xây dựng cổng thông tin điện tử tích hợp hỗ trợ DNNVV toàn quốc. Tổ chức hội thảo, tập huấn, chương trình tư vấn để doanh nghiệp hiểu rõ và tiếp cận chính sách.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, hướng dẫn về quyền lợi – trách nhiệm của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật, để doanh nghiệp hiểu rõ hơn và biết cách tiếp cận.

- Xây dựng, vận hành hiệu quả “cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa”, đảm bảo doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin về các chương trình hỗ trợ, tư vấn, tình hình thị trường, công nghệ.

- Tăng cường hoạt động tư vấn pháp lý, đào tạo kỹ năng quản trị, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị... để nâng cao năng lực của chính doanh nghiệp.

4. *Khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân:* Tạo cơ chế hợp tác công - tư trong hỗ trợ DNNVV. Kêu gọi doanh nghiệp lớn, tổ chức tài chính đầu tư, bảo trợ chuỗi cung ứng có DNNVV tham gia.

5. *Tăng cường giám sát, đánh giá độc lập:*

- Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá thực hiện chính sách theo định kỳ. Khuyến khích tổ chức nghiên cứu, báo chí và hiệp hội doanh nghiệp tham gia phản biện chính sách.

- Thiết lập chỉ tiêu, tiêu chí rõ ràng để đánh giá mức độ đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng hỗ trợ; ví dụ khảo sát cho thấy tỷ lệ doanh nghiệp được hưởng hỗ trợ từ các chương trình rất thấp (dưới 8 %) nên cần cải thiện.

- Thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra việc thực thi chính sách hỗ trợ, đảm bảo chính sách không bị lợi dụng, mà hỗ trợ đúng doanh nghiệp đủ điều kiện.

- Thường xuyên báo cáo kết quả, phản hồi từ doanh nghiệp, tổng hợp các “vướng mắc thực tiễn” để kịp thời điều chỉnh.

6. *Đảm bảo tiếp cận vốn và thị trường cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:*

- Cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng, đảm bảo các quỹ hỗ trợ, bảo lãnh tín dụng thực sự đến được doanh nghiệp nhỏ và vừa, không để doanh nghiệp “vừa muốn lớn lên mà sợ bị hành”.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị, liên kết ngành, phát triển thị trường, đặc biệt trong bối cảnh chuyên đổi số và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ chế ưu đãi, miễn giảm thuế, đất đai, hỗ trợ thuê đất, miễn giảm phí... đúng đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Luật.

7. *Đẩy mạnh hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững:*

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc áp dụng công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia kinh doanh xanh, thân thiện môi trường – phù hợp định hướng phát triển của quốc gia và hội nhập quốc tế.

- Kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi để tạo mạng lưới hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, mở rộng thị trường.

8. *Hỗ trợ đối tượng và vùng miền ưu tiên:*

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có yếu tố đặc thù: doanh nghiệp tại vùng sâu, vùng xa, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh.

- Điều chỉnh chính sách hỗ trợ cho phù hợp theo ngành, lĩnh vực - vì mỗi

doanh nghiệp nhỏ và vừa có đặc điểm khác nhau; không nên “một giải pháp áp dụng cho tất cả”.

Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tại Việt Nam. Tuy nhiên, để Luật thực sự phát huy hiệu quả, cần có sự điều chỉnh, hoàn thiện từ khâu xây dựng văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện cho đến giám sát, đánh giá. Đồng thời, cần huy động sự tham gia tích cực từ cả khu vực công và tư nhân nhằm xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ DNNVV phát triển bền vững, sáng tạo và hội nhập quốc tế./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.
2. Nghị định số 55/2019/NĐCP của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.
3. Các văn bản hướng dẫn, nghị quyết của Chính phủ/giao nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh đối với DNNVV.
4. Báo cáo: “Một số thuận lợi và khó khăn trong phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay”.
5. Bài viết: “*Nâng cao hiểu biết, năng lực thực hiện pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*” (Chinhphu.vn)
6. Bài viết: “*Phát huy vai trò doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội*” (Báo QĐND)